

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T; sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hưng Lợi, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Trần Nam T1; sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Hưng Lợi, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện Đg sống và làm việc tại Tây Ban Nha.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Nam T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Nam T1 thoả thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con 3 chung là Trần Thảo N, sinh ngày 24/01/2008; Trần Nam T2, sinh ngày 21/10/ 2015; Trần Tiểu Đ; sinh ngày 02/01/2018. Chị Trần Thị T và anh Trần Nam T1 thoả thuận anh T1 cấp dưỡng nuôi 3 con chung mỗi tháng 9.000.000đ (mức cấp dưỡng của mỗi con là 3.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con đủ

18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Anh T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Chị Trần Thị T và anh Trần Nam T1 thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận đó như sau:

* Chị Trần Thị T được quyền sở hữu, sử dụng:

Thửa đất mang tên Trần Nam T1, Trần Thị T; thửa số 01, tờ bản đồ số QHDC; địa chỉ tại: Tổ dân phố Hưng Lợi, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, giấy CNQSD đất số AM 157861 cấp ngày 22/9/2008.

Thửa đất mang tên Trần Nam T1, Trần Thị T; địa chỉ tại: Tổ dân phố Hưng Lợi, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, giấy CNQSD đất số AM 224377 cấp ngày 01/7/2008.

*Anh Trần Nam T1 được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất mang tên Trần Nam T1; địa chỉ tại: Tổ dân phố Hưng Lợi, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, giấy CNQSD đất số CG 270190 cấp ngày 25/11/2016; Trên thửa đất có căn nhà 03 tầng xây kiên cố từ năm 2014 và các tài sản trong nhà.

Anh Trần Nam T1 có trách nhiệm đưa cho chị Trần Thị T số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng). Chị Trần Thị T được nhận từ anh Trần Nam T1 số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng).

- Vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0000142 ngày 22/3/2021, chị T không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Hưng Trí; thị xã Kỳ Anh
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền